

Số: /TB-SLĐTBXH

Lạng Sơn, ngày 19 tháng 9 năm 2024

## THÔNG BÁO

**Xét duyệt/Thẩm định quyết toán ngân sách năm 2023**

**Đơn vị được thông báo: Cơ sở Cai nghiện ma túy**

**Mã chương: 424**

Căn cứ Thông tư số 137/2017/TT-BTC ngày 25 tháng 12 năm 2017 của Bộ Tài chính quy định xét duyệt, thẩm định, thông báo và tổng hợp quyết toán năm;

Căn cứ báo cáo quyết toán ngân sách năm 2023 của Cơ sở Cai nghiện ma túy và biên bản xét duyệt quyết toán ngày 22/5/2024 giữa Sở Lao động - Thương binh và Xã hội và Cơ sở Cai nghiện ma túy. Sở Lao động - Thương binh và Xã hội thông báo xét duyệt quyết toán ngân sách năm 2023 của Cơ sở Cai nghiện ma túy như sau:

### I. Phần số liệu

#### 1. Số liệu quyết toán

##### a) Nguồn hoạt động khác được để lại

- Dư năm trước chuyển sang 131.503.626 đồng
- Thu trong năm 837.232.500 đồng.
- Chi từ các khoản thu trong năm: 785.624.773 đồng
- + Chi lao động trị liệu: 785.624.773 đồng
- Còn dư chuyển năm sau: 183.111.353 đồng

##### b) Quyết toán chi ngân sách

- Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 43.929.050 đồng (Trong đó nguồn 13: 20.548.600đ; nguồn 14: 23.380.450đ)

- Dự toán được giao trong năm:
  - + Dự toán giao đầu năm: 14.390.800.000 đồng.
  - + Dự toán bổ sung trong năm: 5.078.000.000 đồng;
  - + Dự toán giao điều chỉnh giảm trong năm: 0 đồng
  - + Dự toán được sử dụng trong năm: 19.512.729.050 đồng
- Kinh phí thực nhận trong năm: 18.847.799.847 đồng.
- Kinh phí quyết toán: 18.847.799.847 đồng
- Kinh phí giảm trong năm: 122.540.422 đồng
- + Đã nộp NSNN.
- + Còn phải nộp NSNN.
- + Dự toán bị hủy: 122.540.422 đồng

- Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 542.388.781 đồng, bao gồm:

+ Kinh phí đã nhận:

+ Dự toán còn dư ở kho bạc: 542.388.781 đồng (bao gồm nguồn 13: 6.728.941 đồng, nguồn 15: 535.659.840 đồng).

(Số liệu chi tiết theo biểu mẫu 1c kèm theo)

## **2. Tình hình thực hiện kiến nghị của kiểm toán, thanh tra, cơ quan tài chính**

- Tổng số kinh phí phải nộp NSNN: 0 đồng.
- Tổng số kinh phí đã nộp NSNN: 0 đồng.
- Tổng số kinh phí còn phải nộp NSNN: 0 đồng.

### **3. Thuyết minh số liệu quyết toán**

#### **3.1. Nguồn kinh phí chi thường xuyên**

+ Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 43.929.050 đồng (Trong đó nguồn 13: 20.548.600đ; nguồn 14: 23.380.450đ)

+ Dự toán giao đầu năm: 8.115.800.000 đồng.

+ Dự toán giao bổ sung: 337.000.000 đồng.

+ Dự toán giảm trong năm: 0 đồng

+ Kinh phí quyết toán: 8.490.000.109 đồng.

+ Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 6.728.941 đồng (Nguồn 13)

#### **3.2. Nguồn kinh phí chi không thường xuyên**

+ Số dư kinh phí năm trước chuyển sang: 0 đồng.

+ Dự toán giao đầu năm: 6.275.000.000 đồng.

+ Dự toán giao bổ sung: 4.741.000.000 đồng.

+ Kinh phí quyết toán: 10.357.799.738 đồng.

+ Số dư kinh phí được chuyển sang năm sau sử dụng và quyết toán: 535.659.840 đồng (KP cai nghiện bắt buộc theo NQ 15/2023/NQ-HĐND - Nguồn 15)

+ Số dư kinh phí bị hủy tại kho bạc: 122.540.422 đồng (Trong đó: Quỹ thi đua khen thưởng: 157.000 đồng; KP cai nghiện tự nguyện: 29.000.000 đồng; KP truy tìm học viên: 10.000.000 đồng; KP mua vật dụng bếp cho học viên: 52.300.422 đồng; KP điều trị nghiện các chất dạng thuốc phiện bằng chất Metadone theo KH 95/KH-UBND: 26.000.000 đồng; KP quan trắc môi trường (QĐ 2057/QĐ-UBND): 5.083.000)

#### **3.3. Nguồn thu của đơn vị**

+ Năm trước chuyển sang: 131.503.626 đồng

+ Số thu được trong năm: 837.232.500 đồng

+ KP được sử dụng trong năm: 968.736.126 đồng

- + KP đã sử dụng đề nghị quyết toán: 785.624.773 đồng
- + KP dư chuyển sang năm sau: 183.111.353 đồng

## **II. Nội dung đối chiếu số liệu kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ**

- Kết quả chênh lệch thu lớn hơn chi trong năm: 50.460.000 đồng, trong đó:
  - Sử dụng kinh phí tiết kiệm của cơ quan hành chính: 50.460.000 đồng
  - Kinh phí cải cách tiền lương: 0 đồng
- (Số liệu chi tiết theo Mẫu biểu 1b kèm theo).*

## **III. Nhận xét và kiến nghị**

Về việc chấp hành thời hạn báo cáo quyết toán: Báo cáo quyết toán đúng thời hạn theo quy định.

- Về các mẫu biểu báo cáo quyết toán: Đầy đủ các biểu mẫu theo quy định của Thông tư 107/2017/TT-BTC ngày 10/10/2017 và Thông tư 99/2018/TT-BTC của Bộ Tài chính.

- Đề nghị đơn vị tách từng nguồn theo dõi trên phần mềm Mimoso từng loại kinh phí và sắp xếp chứng từ, sổ sách theo từng loại kinh phí khoa học, để đối chiếu và kiểm tra.

- Cuối năm 31/12 tiến hành kiểm kê tiền mặt, tài sản, vật tư, sản phẩm từ lao động sản xuất còn tồn, dư theo quy định.

- Nguồn thu từ lao động, tăng gia sản xuất có phiếu thu, biên bản xác định khối lượng, đơn giá và các bên cùng ký kèm theo để lưu hồ sơ. Nếu thiếu hụt do dịch bệnh hay mất mát phải lập biên bản cho các bộ phận liên quan chịu trách nhiệm cùng ký để lưu hồ sơ theo quy định.

- Đối với chi tiền công cho học viên, đề nghị thực hiện chi đúng theo quy chế của đơn vị (chi 50% số thu). Tất cả các nội dung chi từ nguồn thu phải thực hiện theo đúng quy chế và quy định hiện hành,

- Cấp phát tư trang, đồ dùng cho cá nhân đối tượng cần lập danh sách và ký xác nhận lưu bản gốc *(cho từng đối tượng ký)*.

- Đề nghị đơn vị tiếp tục thực hiện tốt các quy định của Luật Ngân sách, Luật kế toán và Luật Phòng, chống tham nhũng và các văn bản hướng dẫn có liên quan. Thực hiện đúng các quy định về công khai ngân sách./.

### ***Nơi nhận:***

- Sở Tài chính;
- Cơ sở Cai nghiện ma túy;
- Lãnh đạo Sở;
- CVP, XH;
- Lưu: VT, KHTC.

**GIÁM ĐỐC**

**Phạm Đức Huân**

